

Bản án số: 02/2017/LĐ-PT
Ngày 14 tháng 8 năm 2017
*Vụ Tranh chấp đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Bửu Chánh

Các Thẩm phán:

Ông Tô Chánh Trung

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Võ Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 21/2017/TLPT-LĐ ngày 21 tháng 02 năm 2017 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”, do Bản án lao động sơ thẩm: 1302/2016/LĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 151/2017/LĐ-QĐXX ngày 30 tháng 3 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hirofumi U, sinh năm 1965

Cư trú: Room 506, 4-16, 2-Chome, Shimanouchi, Chou-Ku, Osaka- City, Japan 542-0082.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà PS, số 34A PNT, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 05/12/2014)

- Bị đơn: Công ty TNHH O Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Tầng X, Tòa nhà Y, 102 A-B-C CQ, phường PNL, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Duy Th (có mặt)

Địa chỉ: G04 Tầng trệt, Tòa nhà CV, 12 MĐC, phường ĐK, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trần Trọng T
thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)
- *Người kháng cáo:* Công ty TNHH O Việt Nam – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Hirofumi U trình bày:

Ngày 12/04/2013, ông Hirofumi U và Công ty TNHH O Việt Nam ký hợp đồng lao động số 01/2013, thời gian làm việc là 36 tháng tính từ ngày 15/4/2013, chức vụ Giám đốc điều hành với mức lương chính là 150.000 JPY/tháng và phụ cấp (tiền thuê nhà) là 1.000USD/tháng.

Ngày 23/01/2014, ông Hirofumi U có nhận được Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động lập ngày 29/12/2013 của Công ty TNHH O Việt Nam với nội dung sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với ông Hirofumi U vào ngày 31/12/2013, lý do hai bên đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng.

Tuy nhiên, Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động lập ngày 29/12/2013 này là trái pháp luật, lý do giữa ông Hirofumi U và Công ty TNHH O Việt Nam hoàn toàn không có thỏa thuận chấm dứt nào trước đó, việc chấm dứt hợp đồng lao động là hành vi đơn phương của Công ty TNHH O Việt Nam.

Nay ông Hirofumi U khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động lập ngày 29/12/2013, buộc Công ty TNHH O Việt Nam có nghĩa vụ nhận ông Hirofumi U vào làm việc trở lại theo hợp đồng số 01/2013 ngày 12/04/2013. Ngoài ra buộc Công ty TNHH O Việt Nam phải trả cho ông bao gồm các khoản sau:

- Tiền lương tháng 12/2013 mà ông Hirofumi U phải được nhận theo hợp đồng lao động mà Công ty TNHH O Việt Nam chưa chi trả là 272.887 JPY (=150.000 JPY + 1000 USD quy đổi thành JPY).

- Tiền lương trong những ngày không được làm việc, tạm tính từ 31/12/2013 đến 31/10/2015 là 6.276.418 JPY.

- Hai tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 545.774 JPY.

Số tiền JPY (Yên Nhật) được quy đổi thành tiền Việt Nam theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán.

Việc Công ty TNHH O Việt Nam có đưa ra hai bản hợp đồng lao động ký ngày 17/10/2012 và 09/10/2013 được ký kết giữa Công ty cổ phần O tại Nhật Bản với ông Hirofumi U thì ông Hirofumi U xác nhận có ký tên trên hai bản hợp đồng trên, tuy nhiên bà khẳng định lại ông Hirofumi U không tranh chấp đối với hợp đồng này mà chỉ tranh chấp đối với hợp đồng số 01/2013 ngày 12/4/2013 được ký kết giữa ông Hirofumi U và Công ty TNHH O Việt Nam.

Việc ông Hirofumi U có giữ của Công ty TNHH O Việt Nam số tiền 76.601.500 đồng như bị đơn trình bày là đúng, ông Hirofumi U giữ số tiền trên để cản trở nghĩa vụ trong trường hợp Công ty TNHH O Việt Nam không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lương của tháng 12/2013. Nếu sau này Công ty TNHH O Việt Nam trả đủ tiền lương cho ông Hiro thì phía ông Hiro sẽ hoàn trả lại 76.601.500 đồng cho công ty.

Đối với việc công ty có phản tố đòi số tiền 10.500.000 đồng tiền bồi thường chi phí giải quyết vụ kiện đòi tiền đặt cọc với khách sạn Xuân Hương do ông Hirofumi U không bàn giao phòng ở khách sạn Xuân Hương. Tại phiên hòa giải công ty trình bày đã nhận lại được số tiền cọc nhưng phải tốn chi phí luật sư là 10.000.000 đồng, tiền tạm ứng án phí là 500.000 đồng và yêu cầu ông Hirofumi U hoàn trả thì bà không đồng ý. Lý do việc thuê phòng khách sạn là quan hệ giao dịch giữa Công ty TNHH O Việt Nam và khách sạn. Ông Hiro chỉ là người lao động được công ty sắp xếp chỗ ở tại khách sạn nên không có quan hệ giao dịch trực tiếp với khách sạn. Bên Công ty chịu trách nhiệm trả phòng và thanh toán các chi phí liên quan với khách sạn theo đúng quy định hợp đồng thuê. Hơn nữa việc chấm dứt hợp đồng lao động là do công ty chủ động nên công ty phải biết trước và giải quyết với khách sạn.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH O Việt Nam trình bày: Công ty không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Với lý do:

- Hợp đồng lao động số 01/2013 ngày 12/4/2013 được soạn thảo bằng tiếng Anh và tiếng Việt mặc dù ông Shinji O không biết hai thứ tiếng trên, vì tin tưởng ông Hirofumi Ueno nên ông Shinji O là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH O Việt Nam có ký kết mà không hiểu hết nội dung, hợp đồng trên vi phạm nguyên tắc tự nguyện giữa các bên.

- Mặc dù ký kết hợp đồng lao động số 01/2013 nhưng phía Công ty TNHH O Việt Nam và ông Hirofumi U vẫn thực hiện theo hai bản hợp đồng lao động ký ngày 17/10/2012 và 09/10/2013 giữa Công ty cổ phần O tại Nhật Bản và ông Hirofumi U, với nội dung thời hạn làm việc là 01 năm kể từ ngày 01/11/2012 và sau đó gia hạn thêm 02 tháng từ ngày 01/11/2013 đến ngày 31/12/2013, với mức lương 416.000 JPY/tháng.

Sau đó giữa ông Shinji O và ông Hirofumi U có trao đổi qua email về việc không tiếp tục gia hạn nữa và sẽ chấm dứt hợp đồng với ông Hirofumi U vào ngày 31/12/2013. Tuy nhiên ngày 18/12/2013 ông Hirofumi U đã tự ý bỏ việc và chưa thực hiện nghĩa vụ bàn giao công việc gây tổn thất cho Công ty TNHH O Việt Nam, đồng thời nắm giữ trái phép số tiền 76.601.500 đồng của Công ty. Cho đến nay ông Hirofumi U vẫn chưa thực hiện việc trả số tiền trên cho công ty. Số tiền 76.601.500 đồng đã vượt quá số tiền lương tháng 12/2013 ông Hirofumi U được hưởng, công ty sẽ trả cho ông Hirofumi U tiền lương tháng 12/2013 sau khi ông Hiro thực hiện xong các nghĩa vụ quyết toán thuế và các vấn đề liên quan của Công ty TNHH O Việt Nam.

Ngày 29/12/2013, Công ty TNHH O Việt Nam ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với nội dung sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với ông Hirofumi U vào ngày 31/12/2013, lý do công ty không liên lạc được với ông Hiro trong thời gian dài để giải quyết các vấn đề của công ty. Sau đó Công ty đã gửi Quyết định này cho ông Hirofumi U 03 lần theo địa chỉ khách sạn Xuân Hương nơi ông Hirofumi U thuê. Công ty sẽ cung cấp cho Tòa án các giấy tờ chứng minh.

Ngày 30/9/2014, Công ty TNHH O Việt Nam có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án:

- Buộc nguyên đơn ông Hirofumi U phải hoàn trả cho Công ty TNHH O Việt Nam số tiền 83.101.500 đồng, bao gồm: số tiền ông Hirofumi U đang chiếm giữ của công ty là 76.601.500 đồng và 10.500.000 đồng tiền bồi thường chi phí giải quyết vụ kiện đòi tiền đặt cọc với khách sạn Xuân Hương do ông Hirofumi U không bàn giao phòng ở khách sạn Xuân Hương (bao gồm chi phí luật sư là 10.000.000 đồng, tiền tạm ứng án phí là 500.000 đồng).

- Yêu cầu ông Hirofumi U trở lại công ty và phải có mặt tại phiên tòa xét xử để thực hiện bàn giao và giải quyết các công việc tồn đọng do ông Hiro là giám đốc điều hành và được giao toàn quyền điều hành kinh doanh tại công ty, tuy nhiên ông lại tự ý bỏ việc làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty thời điểm cuối năm 2013, nhiều hoạt động bị gián đoạn không thực hiện được hoặc phải chuyển qua cho Nhật để chủ công ty giải quyết.

Ông xác nhận tiền lương hằng tháng của ông Hirofumi U là do phía Công ty TNHH O Việt Nam chi trả một phần, Công ty cổ phần O tại Nhật Bản chi trả một phần thông qua chuyển khoản vào tài khoản riêng của ông Hirofumi U cung cấp. Số tiền Công ty cổ phần O tại Nhật Bản chi trả là 266.000 JPY/ tháng. Số còn lại do Công ty TNHH O Việt Nam chi trả.

Công ty TNHH O Việt Nam đã đóng bảo hiểm y tế đầy đủ cho ông Hiro trong khoảng thời gian ông làm việc tại công ty. Giữa ông Hiro và Công ty cũng không có thỏa thuận gì về các khoản trợ cấp khác.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 1302/2016/LĐ-ST ngày 30/12/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng: Điều 32, Điều 37, Điều 38, Điều 63, Điều 266 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22, Khoản 4 Điều 23 (Điều 8 Thông tư số 30/2013/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao Động - Thương Binh và Xã Hội), Điều 38, Điều 41, Điều 42 và Điều 173 Bộ luật Lao động năm 2012; Khoản 2 Điều 305 Bộ luật Dân sự năm 2005; Luật Thi hành án dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và một phần yêu cầu phản tố của bị đơn.

1. Quyết định không số ngày 29/12/2013 của Công ty TNHH O Việt Nam về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Hirofumi U kể từ ngày 30/12/2013 là trái pháp luật.

2. Xác định hợp đồng lao động giữa ông Hirofumi U với Công ty TNHH O Việt Nam chấm dứt kể từ ngày 15/4/2015.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Hirofumi U buộc Công ty TNHH O Việt Nam phải nhận ông Hiro trở lại làm việc theo hợp đồng đã giao kết số 01/2013 ngày 12/4/2013.

4. Công ty TNHH O Việt Nam phải trả cho ông Hirofumi U tiền lương của tháng 12/2013 và bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật bao gồm các khoản như sau:

a) Tiền lương của tháng 12/2013: 51.628.000 đồng Việt Nam (Năm mươi một triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng Việt Nam)

b) Tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 01/01/2014 đến ngày 15/4/2015 là 15 tháng 15 ngày: 29.550.000 đồng Việt Nam/tháng x 15 tháng 15 ngày = 458.025.000 đồng Việt Nam. (Bốn trăm năm mươi tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng Việt Nam)

c) Công thêm hai tháng tiền lương: 59.100.000 đồng Việt Nam (Năm mươi chín triệu một trăm nghìn đồng Việt Nam)

d) Tổng cộng các khoản trên: 568.753.000 đồng Việt Nam (Năm trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng Việt Nam)

Kể từ ngày ông Hirofumi U có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH O Việt Nam không thi hành trả khoản tiền 568.753.000 đồng Việt Nam (Năm trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng Việt Nam) thì hàng tháng Công ty TNHH O Việt Nam còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

5. Ông Hirofumi U phải trả lại cho Công ty TNHH O Việt Nam số tiền 76.601.500 đồng Việt Nam (Bảy mươi sáu triệu sáu trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng Việt Nam)

Kể từ ngày Công ty TNHH O Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hirofumi U không thi hành trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng ông Hirofumi U còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

6. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH O Việt Nam đòi ông Hirofumi U phải trả số tiền 10.500.000 đồng Việt Nam (Mười triệu năm trăm nghìn đồng Việt Nam).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/01/2017 Công ty TNHH O Việt Nam làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Công ty TNHH O Việt Nam có đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Duy Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý bồi thường lao động cho nguyên đơn.

Nguyên đơn ông Hirofumi U (quốc tịch Nhật Bản) có đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị Kim H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng, về nội dung. Viện kiểm sát đề nghị án sơ thẩm đã xét xử đúng quy định pháp luật về lao động do đó không chấp nhận kháng cáo bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa qua kết quả tranh luận nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát – Hội đồng xét xử nhận định đơn kháng cáo của Công ty TNHH O Việt Nam làm trong thời hạn và đúng thủ tục. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ. Bị đơn yêu cầu xét xử vắng mặt luật sư. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và luật sư.

Về nội dung, bị đơn kháng cáo không đồng ý bồi thường chi phí phụ cấp lao động cho nguyên đơn ông Hirofumi U (quốc tịch Nhật Bản). Xét việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động giữa một bên là Công ty liên doanh có trụ sở đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và một bên là chuyên viên nước ngoài đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Việc áp dụng các quy định của pháp luật về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam của Tòa sơ thẩm là đúng.

Đối tượng để xem xét việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động giữa hai bên là hợp đồng lao động số 01/2013 ngày 12/4/2013 giữa Công ty TNHH O Việt Nam với ông Hirofumi U. Theo hợp đồng lao động đã quy định cụ thể về tiền lương, phụ cấp thuê nhà, bảo hiểm y tế cùng các quyền nghĩa vụ khác.

Xét ngày 29/12/2013 Công ty TNHH O Việt Nam ra quyết định chấm dứt hợp đồng và ông Hirofumi U trong quá trình tranh chấp giải quyết phía bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh ông Hirofumi U có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty. Việc hai bên sử dụng Bộ luật lao động làm căn cứ để giải quyết là đúng. Tuy nhiên bị đơn áp dụng điều luật Điều 36 và 38 Bộ luật lao động là không đúng với thực tế và quá trình giải quyết vụ việc.

Xét, án sơ thẩm đã đúng khi căn cứ vào quy định Bộ luật lao động để giải quyết các chế độ cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động của

Việt Nam đề từ đó tính các khoản tiền lương chưa thanh toán và chi phí khác để buộc Công ty phải trả lại cho ông Hirofumi U 568.753.000đ (VNĐ), đồng thời bác yêu cầu phản tố đòi ông Hirofumi U trả lại tiền thuê khách sạn cho ông Hirofumi U.

Với các đánh giá phân tích trên; kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH O Việt Nam không có căn cứ để chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm theo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Do không được chấp nhận kháng cáo, Công ty TNHH O Việt Nam phải chịu án phí lao động phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

- Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH O Việt Nam. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và một phần yêu cầu phản tố của bị đơn.

1. Quyết định không số ngày 29/12/2013 của Công ty TNHH O Việt Nam về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Hirofumi U kể từ ngày 30/12/2013 là trái pháp luật.

2. Xác định hợp đồng lao động giữa ông Hirofumi U với Công ty TNHH O Việt Nam chấm dứt kể từ ngày 15/4/2015.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Hirofumi U buộc Công ty TNHH O Việt Nam phải nhận ông Hiro trở lại làm việc theo hợp đồng đã giao kết số 01/2013 ngày 12/4/2013.

4. Công ty TNHH O Việt Nam phải trả cho ông Hirofumi U tiền lương của tháng 12/2013 và bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật bao gồm các khoản như sau:

a) Tiền lương của tháng 12/2013: 51.628.000 đồng Việt Nam (Năm mươi một triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng Việt Nam)

b) Tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 01/01/2014 đến ngày 15/4/2015 là 15 tháng 15 ngày: 29.550.000 đồng Việt Nam/tháng x 15 tháng 15 ngày = 458.025.000 đồng Việt Nam. (Bốn trăm năm mươi tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng Việt Nam)

c) Công thêm hai tháng tiền lương: 59.100.000 đồng Việt Nam (Năm mươi chín triệu một trăm nghìn đồng Việt Nam)

d) Tổng cộng các khoản trên: 568.753.000 đồng Việt Nam (Năm trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng Việt Nam)

Kể từ ngày ông Hirofumi U có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH O Việt Nam không thi hành trả khoản tiền 568.753.000 đồng Việt Nam (Năm trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng Việt Nam) thì hàng tháng Công ty TNHH O Việt Nam còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

5. Ông Hirofumi U phải trả lại cho Công ty TNHH O Việt Nam số tiền 76.601.500 đồng Việt Nam (Bảy mươi sáu triệu sáu trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng Việt Nam)

Kể từ ngày Công ty TNHH O Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hirofumi U không thi hành trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng ông Hirofumi U còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

6. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH O Việt Nam đòi ông Hirofumi U phải trả số tiền 10.500.000 đồng Việt Nam (Mười triệu năm trăm nghìn đồng Việt Nam).

Án phí lao động phúc thẩm: Công ty TNHH O Việt Nam phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm Công ty TNHH O Việt Nam đã nộp theo biên lai thu số 0031925 ngày 19/01/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. (đương sự đã nộp xong)

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- ND (1);
- BD (1);
- Lưu (3) 13b (Án 22)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Bửu Chánh